|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN TP ĐÔNG TRIỀU**TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II****NĂM HỌC 2024-2025** |
|  | **MÔN: NGỮ VĂN 9** |

**Phần A: Văn bản**

 Nắm được đặc trưng thể loại, nội dung, luận đề, hệ thống luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng trong các văn bản nghị luận. Nắm được đặc trưng của văn bản thông tin (văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh, văn bản giới thiệu một di tích lịch sử văn hóa); Cách trình bày thông tin trong văn bản thông tin.

**I. Văn bản nghị luận**

1. *Đấu tranh cho một thế giới hòa bình-* Ga-Bri-en Gác-Xi-A Mác- Ket

2. *Biến đổi khí hậu- mối đe dọa sự tồn vong của hành tinh chúng ta*- An-Tô- Ni-Ô Gu- Tê- Rét

**II. Thơ**

3. *Bài ca chúc tết thanh niên -* Phan Bội Châu

**III. Văn bản thông tin**

 4. *Yên tử- núi thiêng-* Thi Sảnh

**Phần B: Tiếng Việt**

Nhận diện và thực hành:

1. Các biện pháp tu từ đã học

 2. Câu ghép: Lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép, các kiểu câu ghép

 3. Biến đổi cấu trúc câu

 4. Mở rộng cấu trúc câu

**Phần C: Viết**

1. Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội.

2 .Viết bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử

**Phần D: Đề minh họa**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**Phần A: Văn bản**

**I. Văn bản nghị luận**

 Nắm được đặc trưng thể loại, nội dung, luận đề, hệ thống luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng trong các văn bản nghị luận.

**1. *Đấu tranh cho một thế giới hòa bình-*** Ga-Bri-en Gác-Xi-A Mác- Ket

*a) Nội dung:* Nguy cơ chiến tranh hạt nhân đang đe dọa loài người và sự sống trên trái đất . Mọi người cần phải đấu tranh, ngăn chặn chiến tranh hạt nhân cho một thế giới hòa bình.

*b) Nghệ thuật:*

 - Lập luận chặt chẽ

- Hệ thống lập luận, dẫn chứng cụ thể, xác thực

- Giọng tranh luận, đối thoại ngầm.

...

**2. *Biến đổi khí hậu- mối đe dọa sự tồn vong của hành tinh chúng ta***- An-Tô- Ni-Ô Gu- Tê- Rét

*a) Nội dung:*

Bài phát biểu không chỉ cung cấp những thông tin quan trọng về biến đổi khí hậu mà còn khơi gợi ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc bảo vệ hành tinh. Đây là một lời kêu gọi mạnh mẽ đến toàn nhân loại, nhằm chung tay hành động để xây dựng một tương lai bền vững.

*b) Nghệ thuật:*

- Lập luận chặt chẽ

- Hệ thống lập luận, dẫn chứng cụ thể, xác thực

- Tông giọng khẩn trương, thuyết phục

**II. Thơ**

***3. Bài ca chúc tết thanh niên****- Phan Bội Châu*

*a) Nội dung:*Bài thơ đã ngợi ca sự giàu đẹp của tiếng Việt: vừa giản dị, mộc mạc, vừa phong phú, sâu sắc. Tiếng Việt có sức sống mạnh mẽ, thẫm đẫm vẻ đẹp linh hồn dân tộc, có giá trị bồi đắp tâm hồn, tình yêu dân tộc. Bằng lời thơ chân thành, hình ảnh thơ giàu giá trị biểu cảm, Lưu Quang Vũ đã thể hiện tình yêu, niềm tự hào, sự trân trọng đối với tiếng Việt thiêng liêng.

*b) Nghệ thuật:*

- Thể thơ tám chữ với lối gieo vần phóng khoáng và cách ngắt nhịp biến hoá khiến cho bài thơ trở thành một bản nhạc không bao giờ dứt.

- Nhịp thơ khi trầm lắng, khoan thai, tha thiết, khi sôi nổi, dồn dập, mạnh mẽ…

- Sử dụng phong phú các biện pháp tu từ, từ láy gợi hình, gợi cảm…

 **III. Văn bản thông tin**

 ***4. Yên Tử- núi thiêng*-** Thi Sảnh

*a) Nội dung:* Văn bản giới thiệu về Yên Tử, một vùng đất linh thiêng, vùng núi đẹp quyến rũ khách bốn phương. Qua đó, cung cấp cho người đọc những giá trị truyền thống, nét văn hóa mà nơi đây mang đến.

*b )Nghệ thuật:*

- Bố cục bài viết chặt chẽ, logic.

- Ngôn từ dễ hiểu, đơn giản.

- Sử dụng hệ thống phương tiện phi ngôn ngữ có hiệu quả cao trong việc truyền đạt nội dung văn bản.

**Phần B: Tiếng Việt**

1. **Ôn lại kiến thức về các biện pháp tu từ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **CÁC BPTT** | **KHÁI NIỆM** | **TÁC DỤNG** |
| 1 | So sánh | Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng | Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. |
| 2 | Ẩn dụ | Là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng | Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. |
| 3 | Hoán dụ | Là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm bằng tên một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ gần gũi với nó | Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. |
| 4 | Nhân hóa | Là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật... bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người | Làm cho thế giới loài vật, đồ vật, cây cối ..trở nên gần gũi với con người, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người. |
| 5 | Điệp ngữ | Lặp lại từ ngữ ( hoặc cả một câu) | Nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh. |
| 6 | Nói quá | Phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật hiện tượng được miêu tả | Nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm. |
| 7 | Nói giảm nói tránh | Dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển | Tránh gây cảm giác đau buồn, ghê sợ, tránh thô tục, thiếu lịch sự. |
| 8 | Liệt kê | Là sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại | Diễn đạt đầy đủ, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay của tư tưởng, tình cảm. |
| 9 | Chơi chữ | Chơi chữlà biện pháp tu từ vận dụng các đặc điểm ngữ âm, ngữ nghĩa của từ ngữ một cách khéo léo. *\* Một số cách chơi chữ thường gặp:*- Dùng từ đồng âm.- Dùng từ gần âm (trại âm).- Dùng lối điệp âm.- Dùng lối nói lái.- Dùng từ trái nghĩa.- Dùng từ đồng nghĩa, gần nghĩa hoặc cùng trường nghĩa | Nhằm đem lại những liên tưởng bất ngờ, thú vị cho người đọc (người nghe) |
| 10 | Điệp thanh, điệp vần | -Điệp thanh: Là biện pháp tu từ ngữ âm, tạo nên bằng cách lặp lại thanh điệu cùng loại (thanh bằng hoặc thanh trắc).-Điệp vần: Là biện pháp tu từ ngữ âm, sử dụng những âm tiết có vần giống nhau. | -Điệp thanh: Tăng tính nhạcvà nâng cao hiệu quả diễn đạt cho câu thơ- Điệp vần: Tạo ra sự trùng điệp về âm hưởng, tăng tính nhạc để biểu đạt cảm xúc của người viết, đồng thời gây ấn tượng thẩm mỹ cho người đọc |

 **2. Câu ghép**

***a) Các kiểu câu ghép và phương tiện nối các vế câu ghép***

\*Nhận biết câu ghép đẳng lập:

- Những quan hệ ý nghĩa thường gặp giữa các vế của câu ghép đẳng lập là: Quan hệ thời gian, tương phản, lựa chọn, tăng cấp, bổ sung…

- Phương tiện ngôn ngữ chủ yếu được dùng để nối các vế của câu ghép đẳng lập là kết từ (*và, nhưng, hoặc*…) hoặc cặp từ hô ứng (…*càng…, …vừa…vừa…, …bao nhiêu…bấy nhiêu…)*

Vd:*Trời không gió nhưng không khí vẫn mát lạnh.*

 *(*Đoàn Giỏi*, Đất rừng Phương Nam)*

\*Nhận biết câu ghép chính phụ

- Những quan hệ ý nghĩa thường gặp giữa các vế của câu ghép chính phụ là: quan hệ nguyên nhân-kết quả, điều kiện, giả thiết-hệ quả, nhượng bộ-tăng tiến, sự kiện-mục đích…

- Phương tiện ngôn ngữ chủ yếu được dùng để nối các vế của câu ghép chính phụ là cặp kết từ *(tuy…nhưng…, vì…nên)…, nếu…thì…, …)* hoặc một kết từ ở vế phụ hay vế chính *(tuy, nên…)*

Vd:*Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm.*

(Tô Hoài, *Dế Mèn phiêu lưu kí*)

***b ) Lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép***

- Trong hoạt động giao tiếp, tùy thuộc vào mục đích, kiểu loại văn bản, ngữ cảnh mà nội dung biểu đạt mà người nói (người viết) lựa chọn câu đơn hay câu ghép.

- Nội dung đơn giản lựa chọn câu đơn. Nội dung phức tạp chọn câu ghép.

**3. Biến đổi cấu trúc câu**

*- Là thay đổi kiểu cấu tạo câu mà không làm thay đổi cơ bản nghĩa của câu.*

*- Cách thức biến đổi:*

+ Thay đổi trật tự của các từ ngữ trong câu.

Ví dụ: Xin cảm ơn quý vị đã ủng hộ chúng tôi trong việc triển khai dự án này.

Câu biến đổi: ***Xin cảm ơn quý vị đã ủng hộ việc triển khai dự án này của chúng tôi.***

+ Chuyển cụm chủ ngữ - vị ngữ thành cụm danh từ.

Ví dụ: Chúng tôi tiến bộ về kĩ năng viết nhờ luyện viết thường xuyên.

Câu biến đổi: ***Sự tiến bộ về kĩ năng viết của chúng tôi là kết quả của việc luyện viết thường xuyên.***

+ Chuyển câu chủ động (có chủ ngữ thể hiện chủ thể của hoạt động) thành câu bị động (có chủ ngữ thể hiện đối tượng của hoạt động) hoặc ngược lại.

Ví dụ: Tác giả đã thể hiện một cách đầy ấn tượng vẻ đẹp thân thương, diễm lệ của đất nước trong bài thơ.

Câu biến đổi: ***Vẻ đẹp thân thương và diễm lệ của đất nước đã được tác giả thể hiện đầy ấn tượng trong bài thơ.***

**4. Mở rộng cấu trúc câu**

*- Mở rộng cấu trúc câu là bổ sung hoặc mở rộng một thành phần câu nhằm tăng lượng thông tin cho câu.*

*- Tác dụng:*

+ Tăng lượng thông tin cho câu.

 + Thể hiện các sắc thái tình cảm, sự đánh giá của người nói (người viết)

*- Cách thức*

+ Bổ sung thành phần câu, thường là trạng ngữ hoặc thành phần biệt lập

+ Mở rộng thành phần câu

**Phần C: Viết:**

1. ***Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội***

*\*Mở bài:*

- Giới thiệu vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội, nêu sự cần thiết phải bàn luận về vấn đề.

*\*Thân bài*

- Trình bày ý kiến của bản thân về vấn đề, triển khai thành hệ thống luận điểm.

+ Luận điểm 1: Bản chất của vấn đề đời sống được bàn luận, biểu hiện của vấn đề trong thực tế xã hội (dùng lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ).

+ Luận điểm 2: Sự tác động của vấn đề đối với cá nhân, cộng đồng, đất nước theo hướng tích cực hoặc tiêu cực (dùng lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ).

+ Luận điểm 3: Trách nhiệm của mỗi người trước vấn đề (dùng lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ).

- Nêu ý kiến trái chiều về vấn đề để phản bác.

- Đề xuất giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề đời sống được bàn luận.

*\*Kết bài*

- Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng đắn và giải quyết thoả đáng vấn đề nêu ra.

***2.Viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử***

*\*Mở bài:*

- Nêu tên danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử sẽ thuyết minh và đưa ra những thông tin khái quát nhất về đối tượng

*\*Thân bài:*

+ Trình bày các đặc điểm của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử theo một trình tự hợp lí.

+ Giải thích các điều kiện tạo nên nét đặc thù của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

+ Nêu các giá trị nổi bật của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

+ Cung cấp thông tin về tình trạng bảo tồn, phát huy giá trị của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

*\*Kết bài:*

- Khái quát ý nghĩa, giá trị của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa của địa phương và đất nước

- Bày tỏ suy nghĩ, tình cảm của người viết về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử

- Đưa ra lời mời tham quan (nếu cần)

**Phần D: ĐỀ MINH HỌA**

**I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**CHA CON NGƯỜI ĂN MÀY**

Ở bến phà sông Tiền

Có một người hành khất

Gậy chấm dày mặt đất

Chiếc gậy cùn hai đầu

Ngày ngày mặt trời mọc

Cha và con dắt nhau

Cây đàn buông trước ngực

Dây chùng nỗi lo âu

Cha mù hai con mắt

Nhìn bằng đôi bàn chân

Con đi trong ngơ ngác

Tay ngửa nón, tay đàn

Con hỏi cha nơi đến

Cha hỏi con nơi dừng

Bao nhiêu người ghé bến

Ai thương, ai dửng dưng?

Tôi vừa tan cuộc rượu

Hồn còn tràn trề say

Gặp nhau rồi chợt hiểu

Người hay ta ăn mày?

(Phan Huy, “Ngược bến sông mơ”, NXB Hội Nhà văn, 2020)

*\* Nhà thơ, nhà báo Phan Huy tên khai sinh là Phan Huy Thàng, sinh năm Canh Thìn 1940 tại Thạch Châu, Thạch Hà, Hà Tĩnh.*

Phan Huy tốt nghiệp Khoa Ngữ văn Đại học Tổng hợp năm 1965, thoạt đầu là phóng viên TTXVN tại tuyến lửa Khu IV, sau chuyển về Báo Nhân Dân, từng là Trưởng cơ quan Thường trực Báo Nhân Dân ở Đồng bằng sông Cửu Long, Trưởng Văn phòng đại diện Báo Dân trí tại Đồng bằng sông Cửu Long, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Cần Thơ; Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Là người đa tài, ông đã xuất bản nhiều tác phẩm: Ngã ba thương (Thơ, Nxb Văn học, 2000); Giữa hai dòng trong đục (Thơ, Nxb Văn nghệ TP Hồ Chí Minh, 2023); Xẻ đôi ngọn gió (Thơ, Nxb Hội Nhà văn, 2015); Ngược bến sông mơ (Thơ, Nxb Hội Nhà văn, 2020); Cát và pha lê (Thơ, Nxb Hội Nhà văn, 2023); Ấn tượng đồng bằng (Ký, Nxb Trẻ, 2004)

**Câu 1 (0.5 điểm):** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2 (0.5 điểm):** Cho biết những đồ vật gắn liền với cuộc sống mưu sinh của hai cha con người hành khất?

**Câu 3 (1.0 điểm):** Nêu mạch cảm xúc của bài thơ?

**Câu 4 (1.0 điểm):** Nêu suy nghĩ của em về hai câu thơ sau:

“Bao nhiêu người ghé bến

Ai thương, ai dửng dưng?”

**Câu 5 (1.0 điểm):**Từ nội dung bài thơ, cho biết suy nghĩ của em về ý nghĩa của sự đồng cảm trong cuộc sống.

**II LÀM VĂN**

**Câu 1 (2.0 điểm):**

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình “tôi” trong bài thơ “ Cha con người ăn mày” của Phan Huy.

**Câu 2 (4.0 điểm) :**

Đọc sách là cách thức giúp con người thư giãn, tích lũy tri thức, tăng cường khả năng tư duy, sáng tạo. Thế nhưng ngày nay, với sự bùng nổ mạnh mẽ của công nghệ thông tin đã tác động không nhỏ tới giới trẻ, nhất là văn hóa đọc sách.

Từ góc nhìn của người trẻ, em hãy viết bài văn nghị luận bày tỏ suy nghĩ: Làm thế nào để xây dựng thói quen đọc sách?

**GỢI Ý**

1. **Mở bài:**

- Dẫn dắt vấn đề và nêu vấn đề nghị luận nêu sự cần thiết phải bàn luận về vấn đề.

**2. Thân bài:**

***\* Giải thích:***

- Đọc sách là hành động xem và hiểu nội dung được viết trong sách. Khi bạn đọc, bạn tiếp nhận thông tin, ý tưởng, hoặc câu chuyện mà tác giả truyền đạt. Đọc sách giúp bạn mở rộng kiến thức, phát triển tư duy, và có thể mang lại niềm vui, sự giải trí. Đây cũng là một cách để khám phá thế giới xung quanh và hiểu biết sâu sắc hơn về con người và cuộc sống.

***\* Bàn luận:***

*(1) Thực trạng của vấn đề*: Ngày nay với sự bùng nổ của công nghệ thông tin, … nhiều bạn trẻ biệt tận dụng cơ hội để tiếp cận với sách, thường xuyên đọc sách. Nhưng bên cạnh đó cũng có không ít bạn trẻ tỏ ra thờ ơ với việc đọc sách, coi đó là một hoạt động nhàm chán và không còn phù hợp với lối sống hiện đại. Thay vào đó, các bạn thường dành thời gian cho các trò chơi điện tử, mạng xã hội hoặc các hình thức giải trí khác.

*(2) Nguyên nhân:*

+ Nguyên nhân chủ quan: ý thức học tập, đọc sách của các bạn trẻ chưa cao, các bạn chủ quan trong việc tìm hiểu, nâng cao kiến thức của bản thân.

+ Nguyên nhân khách quan: sự phát triển của công nghệ thông tin; sự hấp dẫn của các phương tiện giải trí hiện đại …; chương trình học quá tải, áp lực thi cử; sự thiếu quan tâm của gia đình và nhà trường; thư viện trường học sách báo chưa phong phú, đa dạng …

1. *Hậu quả:* Nếu các bạn trẻ không đọc sách sẽ mất đi một kênh quan trọng để tiếp cận tri thức, phát triển tư duy và hoàn thiện nhân cách; ảnh hưởng đến kết quả học tập; đến sự phát triển lâu dài của các bạn trong tương lai; làm suy giảm và mất dần đi văn hoá đọc của cả đất nước, xã hội. …
2. *Mở rộng vấn đề*: Đưa ra ý kiến trái chiều và phản bác ý kiến.
3. *Giải pháp:*

- Giải pháp với bản thân: Các bạn trẻ cần hiểu rõ vai trò, tầm quan trọng của việc đọc sách để từ đó nâng cao ý thức tự giác, tích cực và tinh thần chủ động trong việc đọc sách: tự giác đọc sách mỗi ngày; lựa chọn sách phù hợp với sở thích và trình độ; tham gia các hoạt động đọc sách như câu lạc bộ đọc sách, các sự kiện đọc sách; chia sẻ niềm đam mê đọc sách của mình bằng cách giới thiệu sách hay cho bạn bè, viết bài cảm nhận về sách, tham gia các diễn đàn đọc sách ...Việc làm này không chỉ giúp các bạn mở rộng kiến thức nà còn còn giúp các bạn trẻ dễ dàng giao lưu, kết nối với những người yêu sách khác.

- Giải pháp với gia đình: cha mẹ cần tạo một môi trường đọc sách: góc đọc sách, trang bị các loại sách phù hợp; cha mẹ hãy đọc sách và chia sẻ với con những cuốn sách hay, những câu chuyện ý nghĩa; cha mẹ cũng khuyến khích và động viên con cái đọc sách, cùng con thảo luận về nội dung sách; cha mẹ cũng cần hạn chế thời gian sử dụng thiết bị điện tử của con, … .

- Giải pháp về phía nhà trường: tổ chức các hoạt động đọc sách: kể chuyện theo sách, ngày hội đọc sách, thành lập câu lạc bộ đọc sách... ; lồng ghép hoạt động đọc sách vào chương trình học: yêu cầu học sinh đọc sách tham khảo, viết bài cảm nhận, thuyết trình về sách...; thư viện nhà trường cần cập nhật sách thường xuyên, tạo không gian đọc sách thoải mái, tổ chức các buổi hướng dẫn sử dụng thư viện. ..

**3. Kết bài:**

- Khẳng định lại vấn đề cần nghị luận.

- Bài học cho bản thân.